TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 46 /BC-LĐLĐ

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO
Tình hình tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2018

Thực hiện Công văn số 2048/TLĐ ngày 11/10/2018 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc báo cáo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở năm 2018, Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả thực hiện như sau :

I. Những kết quả đạt được *(tính đến ngày 30/10/2018)*:

1. Công tác chỉ đạo:

Năm 2018, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo các cấp Công đoàn tiếp tục triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, trong đó xây dựng Kế hoạch, Hướng dẫn triển khai Nghị định số 60/2013/NĐ-CP ngày 19/06/2013 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 63 của Bộ luật Lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc, Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; đồng thời, chỉ đạo các cấp công đoàn phối hợp với chính quyền, chuyên môn đồng cấp tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, góp phần xây dựng mối quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ và phòng ngừa, hạn chế tranh chấp lao động xảy ra.

2. Kết quả tuyên truyền, tập huấn

Tổ chức 98 lớp tập huấn về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cho Cán bộ Công đoàn các cấp với gần 3.000 lượt người tham dự, từng bước nâng cao kỹ năng tham gia xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở cho cán bộ công đoàn.

3. Kết quả tham gia xây dựng sửa đổi, bổ sung Quy chế dân chủ

Có 295 quy chế dân chủ được xây mới, 499 quy chế dân chủ được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Qua đó phát huy quyền dân chủ của công chức, viên chức và người lao động trong việc tham gia xây dựng quy chế dân chủ cơ sở, làm rõ quyền, trách nhiệm của người đứng đầu, quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động, làm cơ sở cho việc quản lý, điều hành, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

4. Về tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức (Hội nghị CBCCVC):

Năm 2018 có 99,13% *(1.250/1.261)* cơ quan, đơn vị tổ chức Hội nghị CBCCVC; thông qua đó, CNVCLĐ được trực tiếp tham gia những vấn đề trong nội bộ cơ quan, đơn vị, bàn và thống nhất nhiều nội dung quan trọng như: công khai về tài chính; xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc, Quy chế phối hợp giữa thủ

trưởng cơ quan, đơn vị với Công đoàn, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế khen thưởng; đề ra nhiều biện pháp trong việc cải tiến lề lối làm việc, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí... góp phần tăng cường sự đoàn kết giữa thủ trưởng cơ quan, đơn vị với Công đoàn và người lao động.

5. Về tổ chức Hội nghị người lao động (Hội nghị NLĐ):

- Có 74/106 doanh nghiệp tổ chức Hội nghị NLĐ, trong đó có 07/08 đơn vị doanh nghiệp Nhà nước tổ chức Hội nghị NLĐ, đạt 87,5%; 67/98 doanh nghiệp ngoài Nhà nước tổ chức Hội nghị NLĐ, đạt 68,37%. Thông qua Hội nghị nhằm phát huy dân chủ, tạo điều kiện cho người lao động tham gia góp ý, quyết định những vấn đề có liên quan đến lợi ích, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình như: tham gia xây dựng Thoả ước lao động tập thể; Nội quy lao động, Quy chế trả lương, thưởng; phát động các phong trào thi đua yêu nước…

- Có 99/106 doanh nghiệp có tổ chức Công đoàn đã xây dựng Thoả ước lao động tập thể, trong đó có 74 bản Thoả ước lao động tập thể được gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh để đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm. Qua đánh giá, xếp loại có 42/74 bản Thoả ước lao động tập thể đạt chất lượng, có từ 1 - 4 điều khoản có lợi hơn cho người lao động so với pháp luật quy định như: liên quan đến thời giờ nghỉ ngơi, các chế độ phúc lợi cho người lao động. Có 09/42 bản Thoả ước lao động tập thể đã được đưa vào Thư viện Thỏa ước lao động tập thể và website của Liên đoàn Lao động tỉnh.

6. Kết quả tổ chức đối thoại tại nơi làm việc

Các cấp công đoàn trong tỉnh đã có nhiều nỗ lực trong việc thúc đẩy hoạt động đối thoại tại nơi làm việc, tích cực chủ động đề nghị và tham gia các hoạt động đối thoại với chính quyền các cấp, với người sử dụng lao động. Tuy nhiên tỉ lệ tổ chức đối thoại hiện nay chưa cao, theo số liệu báo cáo của 19 đơn vị *(12 huyện, thành phố, 03 Công đoàn ngành và tương đương, 04 CĐCS trực thuộc)* thì chỉ có 09 cuộc đối thoại tại nơi làm việc, trong đó 08 cuộc đối thoại định kỳ, 01 cuộc đối thoại đột xuất. Quá trình triển khai thực hiện quy định "3 tháng tổ chức đối thoại 1 lần" của Nghị định số 60/2013/NĐ-CP về thực hiện quy chế dân chủ trong các doanh nghiệp trên thực tế rất khó thực hiện, đặc biệt đối với những doanh nghiệp thực hiện tốt pháp luật, đảm bảo các chế độ chính sách cho người lao động, không phát sinh mâu thuẫn nên hầu hết các doanh nghiệp cho rằng không nhất thiết phải tổ chức đối thoại định kỳ, hơn nữa tình hình quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hiện nay cơ bản ổn định.

7. Công đoàn tham gia kiện toàn tổ chức và chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân (Ban TTND)

Hàng năm, Công đoàn các cấp hướng dẫn Ban TTND xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động và xác định phạm vi giám sát, tổ chức giám sát theo quy định. Kết quả, có 1.041 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có Ban thanh tra nhân dân, trong đó 735 Ban thanh tra nhân dân hoạt động tốt, 208 Ban thanh tra nhân dân hoạt động khá, trung bình và 05 Ban thanh tra nhân dân hoạt động yếu.

Ban TTND các cấp đã thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ giám sát, phát huy được tính dân chủ ở cơ sở, góp phần phòng ngừa và ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân, hạn chế được tình trạng tiêu cực, tham nhũng, những yếu kém trong lãnh đạo, quản lý ở cơ sở.

8. Những tồn tại và hạn chế:

Việc triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở trong khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước ở một số nơi còn mang tính hình thức; nhiều đơn vị chưa xây dựng Quy chế dân chủ, chưa tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc; một số bản TULĐTT đã hết hạn hoặc nội dung không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành nhưng chậm được điều chỉnh, bổ sung hay ký mới, nội dung TULĐTT còn sao chép luật, chưa có nhiều điều khoản có lợi hơn cho người lao động; hoạt động Ban Thanh tra nhân dân ở một số nơi còn mang tính hình thức.

II. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2019

1. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở; đồng thời phối hợp với các ngành chức năng thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

2. Tổ chức tập huấn về kỹ năng cho cán bộ công đoàn các cấp trong tham gia tổ chức Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức , Hội nghị người lao động và xây dựng quy chế đối thoại tại doanh nghiệp.

3. Hướng dẫn Ban TTND xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động và xác định phạm vi giám sát, tổ chức giám sát theo quy định.

Trên đây là kết quả tình hình tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2018 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2019, kính báo cáo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam theo dõi, chỉ đạo./.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BCH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Vũ Hoài Phương

Nơi nhận:
- Ban CSKTXH&TĐKT TLĐ;
- Th/trực LĐLĐ tỉnh;
- Lưu VP, Ban CS-PL.

Phụ lục báo cáo số liệu

Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, tại nơi làm việc

(Kèm theo báo cáo số 46/BC-LĐLĐ ngày 19 tháng 11 năm 2018)

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Kỳ trước liền kề	Kỳ báo cáo
1	***Công tác tuyên truyền, tập huấn quy định mới***			
1.1	Số lớp (cuộc) tập huấn	Lớp	99	98
1.2	Số người tham gia	Người	3,489	2,991
2	***Xây dựng quy chế dân chủ***	*Quy chế*		
2.1	Xây dựng quy chế mới	Quy chế	70	295
2.1	Sửa đổi, bổ sung quy chế	Quy chế	495	499
3	***Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức***	*Đơn vị*		
3.1	Tổng số đơn vị thuộc đối tượng thực hiện	Đv	1,110	1.261
3.2	Số đơn vị đã tổ chức Hội nghị CBCC	Đv	1,104	1.250
4	***Tổ chức Hội nghị người lao động (NLĐ)***	*D/Nghiệp*		
4.1	*Tổng số DN thuộc đối tượng thực hiện, trong đó:*	*D/ Nghiệp*	*231*	*106*
a	Tổng số DNNN	DN	11	08
b	Tổng số DN dân doanh	DN	176	82
c	Tổng số DN FDI	DN	11	10
d	Hợp tác xã	HTX	02	01
đ	Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập	Đv	31	05
4.2	*Tổng số DN tổ chức Hội nghị NLĐ, trong đó:*	*D/ Nghiệp*	*199*	*74*
a	Đối với DNNN	DN	11	07
b	Đối với DN dân doanh	DN	150	55
c	Đối với DN.FDI	DN	05	10
d	Đối với Hợp tác xã	HTX	02	0
đ	Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập	Đv	31	02
5	***Tổ chức đối thoại tại doanh nghiệp***	*Cuộc*		
a	Đối thoại định kỳ	Cuộc	55	08
b	Đối thoại đột xuất	Cuộc	20	01
6	***Hoạt động Ban thanh tra nhân dân*** *(đối với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp của Nhà nước, của tổ chức Chính trị, của tổ chức Chính trị-xã hội)*			
6.1	Số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phải có Ban thanh tra nhân dân	Đơn vị	1,110	1.041
6.2	Số Ban thanh tra nhân dân có đến thời điểm báo cáo	BTTr	958	1.041
6.3	Kết quả hoạt động	BTTr		
a	Tốt	BTTr	602	735
b	Khá	BTTr	208	175
c	Trung bình	BTTr	56	33
d	Yếu		0	05
7	***Quan hệ lao động***			
7.1	Số doanh nghiệp có Thoả ước lao động tập thể	Cái	113	99
7.2	Số cuộc đình công xảy ra trong kỳ báo cáo	Cuộc	0	0